

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 02 - 8 - 2023  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,  
TỈNH NINH THUẬN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Trần Thanh Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Huỳnh Sinh
- Bà Cao Thị Thu Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Hoàng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Y – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Kim P, sinh năm 1986; (Có mặt).

Nơi thường trú: Khu phố C, phường P, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Căn hộ G, chung cư H, phường T, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận.

*Bị đơn:* Ông Kiều Công V, sinh năm 1985; (Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Nơi thường trú: Khu phố C, phường P, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Số I đường Đ, Khu phố A, phường P, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn Khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Dương Thị Kim P trình bày:*

Bà và ông Kiều Công V tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01/2012, ngày 22/3/2012. Sau khi kết hôn, bà và ông V chung sống với nhau tại Khu phố C, phường P, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận. Sau đó dọn ra ở nhà riêng tại Khu phố A, phường P sống. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông V không lo làm ăn, chỉ tụ tập bạn bè, không phụ giúp vợ kinh tế gia đình còn nhiều lần gây ra nợ nần rồi bỏ vào S để mình bà ở Ninh Thuận trả nợ. Bà đã nhiều lần tha thứ cho ông V để vợ chồng về đoàn tụ, hi vọng vun đắp lại tình cảm nhưng mâu thuẫn vẫn nảy sinh do không cùng quan điểm sống, tính tình không hợp. Cuộc sống chung ngọt nhạt, không hạnh phúc nên từ tháng 6/2022, bà và ông V tự sống ly thân nhau. Nay tình cảm không còn, không thể quay trở về đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Bà và ông Kiều Công V có một con chung tên Kiều Dương Gia M, sinh ngày 26/11/2012. Cháu M đang sống cùng bà. Nếu ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con chung. Bà đang làm nhân viên kế toán, thu nhập hàng tháng khoảng 17 triệu đồng, đủ để lo cho hai mẹ con. Về tài sản, nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/5/2023, bị đơn là ông Kiều Công V trình bày:*

Ông và bà Dương Thị Kim P tự nguyện kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau tại Khu phố C, phường P, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2015 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn vì vợ chồng không cùng chung suy nghĩ, quan điểm trong cuộc sống. Nay, bà P yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý vì vợ chồng không thể hàn gắn, quay về với nhau.

Ông và bà Dương Thị Kim P có một con chung tên Kiều Dương Gia M, sinh ngày 26/11/2012. Nếu ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng cho con chung. Về tài sản, nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- T, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Dương Thị Kim P được ly hôn với ông Kiều Công V. Về con chung: Giao con chung là Kiều Dương Gia M, sinh ngày 26/11/2012 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Dương Thị Kim P yêu cầu ly hôn với ông Kiều Công V. Ông V cư trú tại Khu phố A, phường P, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- T, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông V. Ông V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về Quan hệ hôn nhân:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị Kim P và ông Kiều Công V là hoàn toàn tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Quá trình chung sống, bà P và ông V đều cho rằng vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, không cùng quan điểm trong cuộc sống. Nay bà P yêu cầu ly hôn, ông V cũng đồng ý vì vợ chồng không thể hàn gắn quay về với nhau.

[2.3] Theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Tuy nhiên, quá trình chung sống, bà P, ông V lại thường xuyên mâu thuẫn làm cho cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, không hạnh phúc. Hiện nay, bà P và ông V không còn sống chung với nhau.

[2.4] Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà P, ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà P yêu cầu ly hôn, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho bà P ly hôn với ông V.

[3] Về nuôi con chung:

[3.1] Bà Dương Thị Kim P và ông Kiều Công V có một con chung là Kiều Dương Gia M, sinh ngày 26/11/2012. Nếu ly hôn, các đương sự đều yêu cầu giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy: Cháu M đang sống cùng với bà P, xét theo ý kiến của đương sự, nguyện vọng của con chung, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P, giao cháu M cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng.

[3.3] Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do không ai yêu cầu.

[4] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- T, tỉnh Ninh Thuận là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Q, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

*Tuyên xử:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Kim P đối với bị đơn ông Kiều Công V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Kim P được ly hôn với ông Kiều Công V.

2. Về con chung:

Giao cho bà Dương Thị Kim P có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Kiều Dương Gia M, sinh ngày 26/11/2012.

Ông Kiều Công V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Dương Thị Kim P phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Toà án số 0005084 ngày 10-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-T, tỉnh Ninh Thuận. Bà Dương Thị Kim P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02-8-2023); vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- UBND phường Phú Hà;  
(GCN số 25, quyền số 01/2012  
ngày 22/3/2012);
- Lưu (HS, AV)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Trần Thanh Thư**

